

Số: 30/KH -PGDDĐT

Quận Lê Chân, ngày 05 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non
Năm học 2023-2024

Căn cứ Công văn số 2179/SGDDĐT-GDMN ngày 16/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Hải Phòng hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2023-2024;

Căn cứ đặc điểm tình hình, yêu cầu phát triển GDMN của quận, Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2023-2024 như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về GDMN; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 18/02/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố về phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025.

2. Tham mưu cơ chế chính sách thu hút giáo viên mầm non. Tập trung giải pháp ổn định đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực hiện thí điểm chương trình giáo dục mầm non mới.

3. Củng cố mạng lưới trường, lớp gắn với công tác rà soát sắp xếp, quy hoạch. Bổ sung cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

4. Nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo tuyệt đối an toàn; Đổi mới xây dựng kế hoạch giáo dục, phát triển Chương trình nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tăng cường công tác quản lý cơ sở GDMN ngoài công lập.

5. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị thí điểm phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDMN.

7. Tiếp tục triển khai thí điểm ứng dụng Steam trong GDMN; triển khai hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” lồng ghép thực hiện chủ đề năm học “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em*”.

8. Thực hiện đầy đủ chính sách cho giáo viên và trẻ em khuyết tật học hòa nhập trong các cơ sở GDMN, đảm bảo quyền trẻ em. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024

Thực hiện nghiêm túc Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 theo Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND thành phố. Cụ thể:

- Ngày TỰU trường: Bắt đầu từ ngày 28/8/2023.

- Tổ chức ngày hội đến trường của bé: Ngày 05/9/2023.

- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2023 đến trước ngày 15/01/2024 (có 18 tuần thực học).
- Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2024 đến trước ngày 25/5/2024 (có 17 tuần thực học).
- Thời điểm kết thúc năm học: Trước ngày 31/5/2024.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN

a. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% cơ sở giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ chính sách về GDMN.
- Kịp thời ban hành các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học.
- 100% cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, thực hiện tốt quy chế dân chủ, ba công khai trong quản lý tài chính, nhân sự, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.
- Không có cơ sở nhóm lớp độc lập tự thực hoạt động trái quy định.
- Không có đơn thư khiếu kiện vượt cấp.

b. Giải pháp thực hiện

- Tuyên truyền sâu rộng chính sách đặc thù của Hải Phòng về thu hút giáo viên mầm non.
- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 về Quy định một số mức hỗ trợ thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển GDMN trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Cập nhật và triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Hội đồng nhân dân, UBND thành phố, Sở GD&ĐT, Ủy ban nhân dân quận, Phòng GD&ĐT tới các cơ sở giáo dục.
- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, bảo đảm dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của các cơ sở GDMN.
- Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục đối với cơ sở GDMN theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên mầm non; Tăng cường giám sát nề nếp thực hiện quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục (thực hiện theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020; Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT).
- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở GDMN ngoài công lập phát triển và hoạt động theo quy định. Thực hiện nghiêm túc quy trình thành lập cơ sở mầm non tư thục, không nhận trẻ khi chưa có quyết định thành lập. Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng, tư vấn hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ; thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá và công khai tính pháp lý của các cơ sở mầm non ngoài công lập (MNNCL) trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả mô hình trường mầm non công lập quản lý giám sát, tư vấn về chuyên môn và chính sách hỗ trợ cho các cơ sở MNNCL trên địa bàn.

- Tích cực xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, tạo sự gắn kết các thành viên trong nhà trường, tạo động lực cho đội ngũ gắn bó, cống hiến, nâng cao hiệu quả chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

a. Chỉ tiêu phấn đấu

- Xây dựng đủ phòng học an toàn, cải tạo, sửa chữa phòng học xuống cấp, mở rộng các phòng giáo dục chức năng, sân chơi, bếp ăn, bổ sung trang thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDMN.

- 100% trẻ 5 tuổi được huy động đến trường; tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 45%, độ tuổi mẫu giáo đạt 98%.

- 100% trường, lớp mầm non kết nối internet và sử dụng phần mềm hỗ trợ công tác quản lí.

- 100% trường mầm non hoàn thành tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục. Duy trì, củng cố trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Xây dựng trường MN đạt chuẩn Quốc gia đối với trường MN Hướng Dương. Rà soát các điều kiện, định hướng xây dựng trường MN Tuổi Thần Tiên đạt chuẩn quốc gia.

b. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UNND thành phố về triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn bộ máy các sở, ngành; phòng chuyên môn thuộc UBND quận huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố theo quy định của Chính Phủ; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND quận về việc triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 25/8/2023 của UBND quận thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính phường trên địa bàn quận Lê Chân giai đoạn 2023-2025. Tham mưu phương án sắp xếp mạng lưới trường lớp mầm non ít nhất 01 trường mầm non công lập/phường; đảm bảo theo quy định Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT về Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Sáp nhập đảm bảo không quá 20 nhóm lớp/trường.

- Làm tốt công tác điều tra trẻ trên địa bàn, phân tuyến tuyển sinh hợp lý và xây dựng kế hoạch tuyển sinh cho các cơ sở GDMN công lập và ngoài công lập phù hợp với quy mô, năng lực, điều kiện cơ sở vật chất của từng đơn vị.

- Đẩy mạnh việc thực hiện các chính sách đầu tư, xã hội hoá phát triển GDMN. Khai thác hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, nguồn thu hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để thực hiện Đề án “Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020

của Bộ GD&ĐT về Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thực hiện thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non, đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; bổ sung các tài liệu, học liệu, thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ; các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy, đặc biệt các cơ sở độc lập tư thục.

- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, duy trì số lượng và chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và 2.

- 100% nhóm lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu (theo Thông tư 02 và 34 của Bộ GD&ĐT; Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND thành phố); trên 80% bếp ăn được xây dựng và sử dụng đúng quy chuẩn bếp 1 chiều; trên 78% nhà vệ sinh đạt chuẩn.

4. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT); chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo

a. Chỉ tiêu phần đầu

- Duy trì 15/15 phường đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi.
- 100% trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày và hoàn thành chương trình GDMN.
- 100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi có trình độ đạt chuẩn đào tạo trở lên theo Luật giáo dục năm 2019.
- Triển khai thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo ngay sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

b. Giải pháp thực hiện

- Tham mưu UBND quận xây dựng kế hoạch, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC; thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Kết luận số 51-KL/TU theo Quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2020; tiếp tục rà soát bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ đảm bảo nâng cao chất lượng PCGDMNTENT.

- Chỉ đạo các trường tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục (nếu có sự thay đổi về nhân sự), xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo phổ cập, xóa mù chữ phường; triển khai công tác điều tra phổ cập hộ gia đình phù hợp với tình hình thực tế.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ trẻ em và giáo viên theo quy định. Cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, hồ sơ, khai thác dữ liệu PCGDMNTENT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra và kiểm tra công nhận duy trì kết quả PCGDMNTENT.

- Rà soát, bổ sung đủ đội ngũ và cơ sở vật chất cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi để duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT; chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

5. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ

a. Chỉ tiêu phần đầu

- 100% cơ sở GDMN đạt tiêu chuẩn an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích.
- Không để xảy ra tình trạng dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường trường, lớp học, bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ trong các cơ sở GDMN.

b. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ: Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12 /2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thực hành áp dụng các quy định cụ thể về Bộ Quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT.

- Tiếp tục duy trì chuyên đề “Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN”.

- Kiểm soát tốt việc cung ứng thực phẩm an toàn trong bếp ăn bán trú, ký hợp đồng cung cấp thực phẩm chặt chẽ đảm bảo pháp lý, duy trì nề nếp quy trình giao nhận thực phẩm tay ba với sự giám sát của đại diện phụ huynh hoặc thành viên ban thanh tra nhân dân nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc đăng ký người đưa đón trẻ; việc ký xác nhận hàng ngày giữa giáo viên và phụ huynh về tình hình trạng sức khỏe của trẻ khi đón - trả trẻ. Cung cấp số điện thoại để tiếp nhận ý kiến phản ánh của các bậc phụ huynh và nhân dân về tình trạng mất an toàn, bạo hành trẻ.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, sắp xếp nội vụ phòng lớp để kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, đặc biệt là các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy trong các cơ sở độc

lập tự thực. Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nếu để xảy ra thất lạc và mất an toàn cho trẻ tại cơ sở giáo dục.

- Quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

5.2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

a. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% bếp ăn sắp xếp sử dụng đảm bảo quy trình bếp 1 chiều, đảm bảo các điều kiện về VSATTP.

- Chế độ ăn cân đối dưỡng chất đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị quy định trong Chương trình GDMN.

- 100% trẻ được kiểm tra, theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phấn đấu giảm 1,2% tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi so với đầu năm học; khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì.

- Trên 95% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: Đạt 90% trở lên đối với trẻ 5 tuổi, 85% trở lên đối với trẻ ở các độ tuổi khác. Đối với trường chuẩn quốc gia mức độ 2, tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt 95% trở lên đối với trẻ 5 tuổi, 90% trở lên đối với trẻ ở các độ tuổi khác.

b. Giải pháp thực hiện

- Tuyên truyền tới phụ huynh nâng mức tiền ăn cho trẻ, quản lý chặt chẽ khâu phần ăn của trẻ thông qua việc tăng cường hoạt động giám sát của Ban chi hội phụ huynh, công khai thực đơn - tài chính bữa ăn hàng ngày. Không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp ăn bán trú: chế độ kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ y tế... Người đứng đầu cơ sở GDMN chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhà nước và cha mẹ trẻ về việc ký hợp đồng thực phẩm đảm bảo yêu cầu.

- Triển khai mô hình “Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực trong các cơ sở GDMN” đối với những đơn vị có đủ điều kiện.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng; tổ chức kiểm tra sức khỏe và thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN.

- Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, khống chế tỷ lệ thừa cân, béo phì. Thực hiện đầy đủ các quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

- Quan tâm giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh

dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất.

5.3. Chất lượng giáo dục trẻ, thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn II

a. Chỉ tiêu phần đầu

- 100% cơ sở GDMN trên địa bàn quận thực hiện có chất lượng Chương trình GDMN và tổ chức học 2 buổi/ngày; thực hiện đánh giá trẻ theo quy định đảm bảo chính xác, khách quan.

- Tiếp tục duy trì, xây dựng và nhân rộng theo lộ trình mô hình điểm về áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN tại trường MN 1-6; mô hình “Trường học xanh, an toàn, thân thiện” tại trường MN Dư Hàng Kênh; mô hình “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em” tại trường mầm non Hoa Cúc, An Dương.

- Thực hiện hiệu quả các Chương trình, chuyên đề, dự án thí điểm của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

- 75% trẻ mầm non khuyết tật được học hòa nhập; 18% trẻ mẫu giáo được làm quen với Tiếng Anh trong các cơ sở GDMN.

b. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục triển khai bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng Steam trong thực hiện chương trình GDMN cho CBGV. Tổ chức tham quan học tập tại các cơ sở GDMN xây dựng mô hình điểm.

- Xây dựng và phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ. Chủ động xây dựng các phương án triển khai thực hiện chương trình GDMN theo năm học và tình huống khi có thiên tai, dịch bệnh. Triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của ban chất lượng GDMN các cấp hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN. Các cơ sở giáo dục chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN hiện hành phù hợp với từng nhà trường, mang lại hiệu quả trong công tác bồi dưỡng giáo viên.

- Tiếp tục tìm kiếm, khai thác sử dụng tư liệu giáo dục trên mạng internet hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường khám phá, thực hành trải nghiệm, tạo cơ hội cho trẻ được chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực bản thân, rèn luyện kỹ năng xã hội, khả năng tự phục vụ.

- Thực hiện Kế hoạch 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ GD&ĐT về chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021-2025, tiếp tục triển khai các tiêu chí của chuyên đề, xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm “học thông qua vui chơi, trải nghiệm” gắn

với chủ đề năm học **“Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”**. Tổ chức hội thảo sơ kết chuyên đề.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019-2025”. Tiếp tục duy trì mô hình điểm phối hợp với cộng đồng và các tổ chức xã hội địa phương tại trường MN An Dương. Các cơ sở giáo dục thực hiện kế hoạch phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng ngay từ đầu năm học, thu hút phụ huynh tham gia trực tiếp các hoạt động phối hợp của nhà trường.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội; tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một phổ thông. Tổ chức tổng kết Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học giáo dục mầm non giai đoạn 2020 - 2024; khuyến khích mở rộng mô hình “Quan sát trẻ theo quá trình trong các cơ sở GDMN” triển khai tại các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở giáo dục mầm non gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GD&ĐT.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trong các cơ sở GDMN. Cùng cố chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non” đảm bảo thiết thực hiệu quả. Thiết kế môi trường hoạt động vận động ngoài trời, đầu tư trang thiết bị vận động trong lớp học, đáp ứng nhu cầu vận động thô và vận động tinh của trẻ.

- Quản lý, đảm bảo chất lượng triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở cơ sở GDMN có điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 và các văn bản Bộ GD&ĐT đã ban hành. Triển khai sơ kết 03 năm thực hiện Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT về việc thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá đảm bảo hiệu quả cho trẻ làm quen với Tiếng Anh.

- Thực hiện Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật. Tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh kịp thời phát hiện trẻ chậm phát triển. Chú trọng công tác quản lý giáo dục hòa nhập; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật đang học hòa nhập. Tham mưu thực hiện chế độ chính sách cho học sinh và giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập trong các cơ sở GDMN.

6. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

a. Chỉ tiêu phấn đấu

- Phấn đấu tỷ lệ 2,5 giáo viên nhà trẻ/lớp và 2,2 giáo viên mẫu giáo/lớp.
- Ổn định đội ngũ giáo viên, nhân viên trong các cơ sở GDMN.

- Phần đầu giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo theo Luật giáo dục 2019 (MNCL 93%, MNCTT trên 55%). Triển khai việc nâng chuẩn đối với giáo viên đã đăng ký (theo kế hoạch của thành phố).

- 100% Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên được đánh giá theo chuẩn xếp loại Đạt trở lên.

- 100% đội ngũ được tập huấn chuyên môn; được tham gia bồi dưỡng trong các đợt sinh hoạt chính trị toàn ngành.

b. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, quy chế làm việc và quy tắc ứng xử của cơ sở GDMN tới tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 446/KH-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Tiếp tục xây dựng hình ảnh người giáo viên trách nhiệm, tâm huyết, yêu người, yêu nghề.

- Triển khai thực hiện đánh giá chuẩn hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non trên hệ thống Temis.

- Tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 03/4/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025 (Kế hoạch số 10/KH-PGDĐT ngày 06/3/2019 của Phòng GD&ĐT). Các cơ sở giáo dục (đặc biệt là khối ngoài công lập) xây dựng lộ trình, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên từng bước chuẩn hóa trình độ cho giáo viên mầm non theo Luật Giáo dục năm 2019; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng internet. Tập trung nguồn lực bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thương yêu và trách nhiệm bảo vệ trẻ. Làm tốt công tác tôn vinh, khen thưởng và các chế độ chính sách tạo động lực, điều kiện để đội ngũ gắn bó với nghề.

- Tuyên truyền sâu rộng về chính sách riêng thu hút giáo viên mầm non tại thành phố Hải Phòng.

- Tham mưu UBND quận, phối hợp với Phòng Nội vụ thực hiện đúng lộ trình xét tuyển giáo viên hợp đồng lao động trong các cơ sở GDMN theo hướng dẫn của Sở Nội vụ. Thực hiện đầy đủ các quy định về chính sách đối với nhân viên trong các cơ sở GDMN.

- Phát huy vai trò tư vấn thúc đẩy chuyên môn của Ban chất lượng GDMN các cấp. Tích cực triển khai công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng tay nghề cho đội ngũ CBGVNV bằng nhiều hình thức.

7. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

a. Chỉ tiêu phân đầu

- 100% cơ sở GDMN thu hút các bậc cha mẹ và cộng đồng tham gia vào quá trình chăm sóc giáo dục trẻ.

- Thực hiện có hiệu quả các dự án của tổ chức quốc tế đang triển khai tại các cơ sở GDMN trên địa bàn thành phố, quận. Khuyến khích phát triển các cơ sở GDMN có yếu tố nước ngoài.

b. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025; Nghị quyết 07/2013/NQ-HĐND của HĐND thành phố, Quyết định 503/QĐ-UBND của UBND thành phố, huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển GDMN; kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng trường lớp mầm non ngoài công lập ở những địa bàn có điều kiện thuận lợi, đặc biệt ở các khu đông dân cư, khu đô thị mới.

- Tích cực tuyên truyền các bậc phụ huynh tham gia vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ đúng quy trình tại Thông tư số 16/2018/TT-BGD ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, đúng đối tượng, đảm bảo công khai minh bạch, tạo lòng tin đối với phụ huynh và cộng đồng xã hội.

- Khuyến khích hợp tác giao lưu chia sẻ, học tập kinh nghiệm về quản lý, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục mầm non giữa các cơ sở GDMN thành phố với các cơ sở GDMN trong khu vực và quốc tế. Các cơ sở GDMN tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN.

- Thực hiện Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (nếu có).

8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a. Chỉ tiêu phân đầu

- 100% trường mầm non có phòng họp trực tuyến đầy đủ trang thiết bị.

- 100% trường mầm non Công lập triển khai chữ ký số.

- 100% trường mầm non thực hiện tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

- Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu phổ cập giáo dục-xóa mù. Bổ sung kho học liệu giáo dục dùng chung cho GDMN thành phố.

- 100% trường, lớp lập trang Fanpage, Webside, facebook, nhóm zalo thực hiện có hiệu quả; tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác truyền thông; hàng tuần thường xuyên cập nhật tin bài chất lượng đưa trên Webside.

- Trên 80% giáo viên có khả năng ứng dụng CNTT thành thạo trong xây dựng kế hoạch giáo dục và đánh giá trẻ.

- 100% cơ sở giáo dục hoàn thành và nộp báo cáo theo đúng thời gian quy định. Chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất được xử lý nhanh, kịp thời, đảm bảo chất lượng hiệu quả công việc.

b. Giải pháp thực hiện

- Khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị: trang website của ngành, các nhà trường; trang Fanpage, facebook, nhóm zalo để thực hiện công tác truyền thông cho phụ huynh về kiến thức, kỹ năng vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN tại gia đình; trao đổi nghiệp vụ chuyên môn. Chủ động thực hiện phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành trong GDMN.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong cơ sở GDMN. Huy động các nguồn lực, đầu tư, xây dựng hạ tầng số (phòng học thông minh, phòng học kết nối,...) tạo điều kiện hỗ trợ giáo viên trong việc tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tăng cường sử dụng các phần mềm để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử. Triển khai các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý để thực hiện các hoạt động (lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi) của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý.

- Tiếp tục bổ sung kho tài liệu, học liệu hướng dẫn các bậc cha mẹ thông qua video hỗ trợ việc chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình.

- Cập nhật, cung cấp, trao đổi thông tin thường xuyên, kịp thời. Có giải pháp định hướng dư luận xã hội để kịp thời chấn chỉnh, xử lý triệt để, hiệu quả khi xảy ra các tình huống trong công tác quản lý. Khi có sự cố xảy ra ngoài ý muốn, cần báo cáo ngay Phòng GD&ĐT, tránh tình trạng xử lý thông tin không kịp thời, gây dư luận không tốt, ảnh hưởng đến ngành học.

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN

a. Chỉ tiêu phấn đấu

- Tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển GDMN bằng nhiều hình thức.

- 100% trường, nhóm lớp xây dựng góc tuyên truyền phù hợp, đảm bảo tính thẩm mỹ; nội dung truyền thông phong phú, hình thức đa dạng.

- 100% trường mầm non xây dựng và vận hành trang Web của đơn vị. Hàng tuần có ít nhất 01 tin bài được đăng tải trên trang Fanpage, Webside và gửi về Phòng GD&ĐT (có kế hoạch lưu giữ).

- 100% phụ huynh được phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả và phù hợp.

b. Giải pháp thực hiện

- Tích cực đăng bài trên cổng thông tin điện tử về kết quả thực hiện các Nghị quyết liên quan đến GDMN của thành phố (Nghị quyết 04 thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng), chính sách pháp luật, chuyên đề về GDMN, hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục của cơ sở GDMN qua các trang Website của ngành.

- Tiếp tục phối hợp các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về vai trò, vị trí của GDMN. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Quận ủy, Phòng Văn hóa và Thông tin quận đăng tin các chuyên đề, hoạt động nổi bật, những mô hình mới, gương người tốt, việc tốt... của bậc học đưa vào Bản tin nội bộ hàng tháng và trên cổng thông tin điện tử, trang Fanpage của quận; kịp thời thông tin, truyền thông về việc thực hiện chính sách pháp luật, hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục của cơ sở GDMN qua các trang website, Fanpage của ngành.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác truyền thông. Chủ động thực hiện kế hoạch truyền thông theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học với nhiều hình thức đa dạng. Phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng; huy động trẻ nhà trẻ và 3, 4 tuổi đi học; thu hút trẻ khuyết tật đến trường học hòa nhập ở tất cả các loại hình trường, lớp mầm non.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT, đặc điểm của từng đơn vị, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch cụ thể và chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo cụ thể bằng văn bản, qua các kỳ họp giao ban của Phòng GD&ĐT với các cơ sở giáo dục để được giải đáp và kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các cơ sở GDMN (để thực hiện);
- Lưu: GDĐT.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Sỹ Tuyên